

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST

Ngày: 23/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Ông **Huỳnh Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Số 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu) thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-DS ngày 18.06.2020; Thông báo mở lại phiên tòa số: 39/2020 ngày 27/08/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1982; ông Nguyễn Bá T; ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Cùng địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số 176/2019/UQ – VPB ngày 9/12/2019). (Ông Nguyễn Anh T có mặt; ông Nguyễn Bá T và ông Lê Ngọc T vắng mặt).

* Bị đơn: - Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Phạm Vũ Cường, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2019 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày: Ngày 01/9/2017 vợ chồng ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H vay vốn tại Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng – phòng

giao dịch Điện Biên Phủ theo hợp đồng tín dụng số: LN1708280171584/DBP/HĐTD với số tiền vay: 559.000.000 đồng, thời hạn vay: 83 tháng; Kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 01 của tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Chevrolet Orlando LTZ, mới 100%; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 8,4%/năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 03 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 4 trở đi ngày 01/12/2017 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng cộng biên độ 4,5%/năm. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/ lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando LTZ, 7 chỗ, màu sơn trắng, BKS: 43A – 295.06; số khung: 7551HH946807; số máy: 8D4171100016; Đăng ký xe số 043579 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Đà Nẵng cấp ngày 31/08/2017 đứng tên bà Trần Thị Ánh H. Việc thế chấp được xác định theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1708280171584/HĐTD ký ngày 01/9/2017 và đăng ký giao dịch ở Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C, bà H mới thanh toán được cho ngân hàng được 06 lần với tổng số tiền gốc là: 24.205.709 đồng và tiền lãi là: 25.878.649 đồng. Từ ngày 01/11/2017 ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng nên khoản vay đã chuyển quá hạn. Phía ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc việc trả nợ nhưng ông C, bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh và tiền ưu đãi lãi suất tạm tính đến ngày 30/11/2019 với tổng số tiền: 715.336.210 đồng. Trong đó, nợ gốc: 534.791.291 đồng, nợ lãi là 180.544.919 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, phía Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 23/9/2020 với tổng số tiền: 788.135.727 đồng (Bảy trăm tám mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc: 534.791.291 đồng; Lãi trong hạn: 233.951 đồng; Lãi quá hạn: 253.110.485 đồng.

Yêu cầu ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H tiếp tục cho tính lãi tiếp theo ngày 24/09/2020 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H thanh toán hết tiền nợ cho ngân hàng.

Trong trường hợp ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP A có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông C, bà H không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 15/06/2020 bị đơn ông Phạm Vũ C trình bày: Ông Phạm Vũ C thừa nhận ngày 01/9/2017 vợ chồng ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H vay vốn tại Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng – phòng giao dịch Điện Biên Phủ theo hợp đồng tín dụng số LN1708280171584/DBP/HĐTD với số tiền vay: 559.000.000 đồng, thời hạn vay: 83 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Chevrolet Orlando LTZ BKS: 43A – 295.06. Ông Phạm Vũ C xác nhận hiện nay còn nợ ngân hàng tính đến ngày 30/11/2019 với tổng số tiền: 715.336.210 đồng. Trong đó, nợ gốc: 534.791.291 đồng, nợ lãi là 180.544.919 đồng. Tuy nhiên, hiện nay do làm ăn khó khăn nên vợ chồng ông chưa thanh toán được cho ngân hàng số nợ trên. Hiện nay do công việc lái xe đường dài nên ông yêu cầu được giải quyết vắng mặt và xét xử vắng mặt ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Phạm Vũ C có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Ánh H vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 23/9/2020 với tổng số tiền: 788.135.727 đồng (Bảy trăm tám mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc: 534.791.291 đồng; Lãi trong hạn: 233.951 đồng; Lãi quá hạn: 253.110.485 đồng. Yêu cầu tiếp tục cho tính lãi tiếp theo ngày 24/09/2020 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày ông C, bà H thanh toán hết tiền nợ cho ngân hàng. Trường hợp ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP A có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Ngày 01/9/2017 ông Phạm Vũ C; bà Trần Thị Ánh H và Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đà Nẵng – phòng giao dịch Điện Biên Phủ có ký hợp đồng tín dụng số LN1708280171584/DBP/HĐTD với số tiền vay: 559.000.000 đồng; thời hạn vay: 83 tháng; Kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 01 của tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Chevrolet Orlando LTZ BKS: 43A – 295.06; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 8,4%/năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 03 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 4 trở đi ngày 01/12/2017 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của

bên ngân hàng cộng biên độ 4,5%/năm. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/ lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 01/09/2017 phía Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H thông qua hình thức ủy nhiệm chi số tiền 559.000.000 đồng.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H thực hiện việc trả nợ, nhưng ông C, bà H cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP A đối với ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải chịu theo quy định của pháp luật là: 35.525.429 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm hai mươi chín đồng).

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2000.000 đồng ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải chịu. Do phía Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 401, 402, 405, 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H.

Xử:

1. Buộc ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 23/9/2020 với tổng số tiền: 788.135.727 đồng (Bảy trăm tám mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc: 534.791.291 đồng; Lãi trong hạn: 233.951 đồng; Lãi quá hạn: 253.110.485 đồng.

Trường hợp ông Phạm Vũ C và bà Trần Thị Ánh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando LTZ, 7 chỗ, màu sơn trắng, BKS: 43A – 295.06; số khung: 7551HH946807; số máy: 8D4171100016; Đăng ký xe số 043579 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Đà Nẵng cấp ngày 31/08/2017 đứng tên bà Trần Thị Ánh H để Ngân hàng TMCP A thu hồi nợ.

2. Kể từ ngày 24/9/2020 ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm: 35.525.429 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm hai mươi chín đồng) đồng ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 16.306.724 đồng theo biên lai thu số 0008748 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải chịu. Do phía Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên ông Phạm Vũ C, bà Trần Thị Ánh H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiễn

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

TRƯỞNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xoa

Nguyễn Văn Sanh

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

TRƯƠNG THANH PHÚC